

Số: /KH-UBND

Thống Nhất, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn xã Thống Nhất

Thực hiện Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022 - 2030”; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 07/3/2024 của UBND TP Lào Cai về thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn thành phố Lào Cai”, UBND xã Thống Nhất xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn xã Thống Nhất, như sau:

A. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung

Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn; tăng cơ hội cho trẻ em vùng khó được tiếp cận chương trình giáo dục mầm non có chất lượng, trên cơ sở phân đầu đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường, lớp học. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng miền; góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội; bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa cho vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn xã Thống Nhất.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đối với trẻ em

Đến năm 2025, có 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99,5% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo ở vùng khó khăn được đến cơ sở giáo dục mầm non; 75% trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp theo độ tuổi.

Đến năm 2030, có 40% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 99,8% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo ở vùng khó khăn được đến cơ sở giáo dục mầm non; 100% trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phù hợp theo độ tuổi.

Hằng năm, 100% trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện vùng miền, dân tộc và đặc điểm riêng của trẻ.

2. Đối với giáo viên

Đến năm 2025, ít nhất 66% giáo viên Mầm non vùng dân tộc thiểu số biết sử dụng một số từ giao tiếp cơ bản về tiếng mẹ đẻ của trẻ để giao tiếp với trẻ hàng ngày; 100% giáo viên mầm non dạy vùng dân tộc thiểu số được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động tăng cường tiếng Việt; bồi dưỡng, tập huấn phương pháp tăng cường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Đến năm 2030, 100% giáo viên Mầm non vùng dân tộc thiểu số biết sử dụng một số từ cơ bản về tiếng mẹ đẻ của trẻ để giao tiếp với trẻ hàng ngày. Đảm bảo về định mức giáo viên/nhóm, lớp theo quy định; 100% giáo viên dạy vùng dân tộc thiểu số bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động tăng cường tiếng Việt; bồi dưỡng, tập huấn phương pháp tăng cường Tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

3. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Đến năm 2030, 100% cơ sở Giáo dục Mầm non vùng khó khăn có đủ phòng học, công trình vệ sinh đảm bảo theo đúng quy chuẩn; 100% nhóm, lớp đảm bảo đủ đồ chơi ngoài trời, bộ đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bổ sung 1 số trang thiết bị phần mềm, thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, đổi mới quản lý giáo dục

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền thực hiện các mục tiêu kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn; đưa mục tiêu kế hoạch vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát huy tốt vai trò của ngành giáo dục và đào tạo trong công tác tham mưu triển khai, thực hiện các mục tiêu kế hoạch; đẩy mạnh phân cấp gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ ở 100% cơ sở giáo dục mầm non theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông, trên cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác quản lý từ trường đến Phòng, Sở và các cơ quan có liên quan.

Quan tâm chỉ đạo trường mầm non thực hiện chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khoa học, đảm bảo quy định đặc biệt quan tâm phát triển trẻ tại điểm trường mầm non thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá đối với GDMN, công tác đánh giá đối với giáo viên, trẻ em trong trường mầm non bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức.

2. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng và gia đình trẻ về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về phát triển giáo dục mầm non của xã.

Đưa chỉ tiêu huy động trẻ đến trường vào Chương trình, Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương để chỉ đạo thực hiện và đưa vào là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét các tổ chức cơ sở Đảng, Chính quyền địa phương, đoàn thể và cơ sở giáo dục mầm non nhằm thực hiện quyền bình đẳng của trẻ em.

Chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nhà giáo tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non.

Xây dựng chuyên mục, các phóng sự, bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức đối với các cấp chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ về GDMN, từ đó huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh trong việc đầu tư, chăm lo phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

Tuyên truyền, hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; biên soạn tài liệu truyền thông, tập huấn về thực hiện giáo dục mầm non phù hợp với đặc điểm vùng miền, về chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số.

Phối hợp chặt chẽ giữa UB MTTQ, các Đoàn thể chính trị, Tổ chức xã hội với trường thôn, người có uy tín trong cộng đồng để vận động các gia đình người dân tộc thiểu số đảm bảo tất cả trẻ em vùng khó khăn được tiếp cận giáo dục, tạo điều kiện cho con, em đến trường, lớp mầm non được ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày.

Quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng, khích lệ việc làm tốt, tấm gương sáng, tập thể, cá nhân tiêu biểu trong đổi mới phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn xã từ đó góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ.

3. Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn

Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các thôn khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

Quan tâm hỗ trợ giáo viên theo điều kiện từng vùng miền, chú trọng đến các điểm trường.

Tham mưu bổ sung giáo viên hàng năm để đảm bảo đủ 02 giáo viên/nhóm, lớp mầm non; bố trí sử dụng hợp lý, khoa học đối với giáo viên là người dân tộc thiểu số, người có hộ khẩu thường trú tại thôn khó khăn.

4. Phát triển nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non vùng khó khăn; bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ

Hàng năm tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc cho đội ngũ đáp ứng chương trình giáo dục mầm non theo xu hướng đổi mới, phát triển và tiếp cận giáo dục mầm non tiên tiến thông qua nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng (bồi dưỡng trực tiếp qua các khóa học, khóa tập huấn, gián tiếp qua mạng Internet, báo, đài truyền thông...).

Thực hiện nghiêm túc công tác sử dụng đội ngũ, có chế độ đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non phải trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác; có cơ chế miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên nòng cốt, tiêu biểu được tham quan, học tập các điển hình tiên tiến trong tỉnh và trong nước.

Chỉ đạo trường mầm non:

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giúp cập nhật kiến thức, kỹ năng mới để thực hiện linh hoạt sáng tạo chương trình giáo dục mầm non, chú trọng bồi dưỡng cho giáo viên mới ra trường, giáo viên người dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đưa nội dung tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ vào thực chương trình GDMN, đặc biệt GDMN tại các trường vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Tổ chức hội thảo, tập huấn bồi dưỡng về công tác quản lý, triển khai chương trình giáo dục mầm non phù hợp với đặc điểm trẻ em vùng khó khăn, quan tâm đến hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan chia sẻ học tập mô hình điểm.

Bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ; bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số; xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên; cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng tiếng dân tộc tại địa phương nơi công tác thông qua các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn hè, hội thảo các cấp, tham gia các lớp tập huấn thuộc chương trình dự án SCI do Sở GD&ĐT tổ chức bảo đảm giáo viên dạy vùng dân tộc thiểu số biết tiếng mẹ đẻ của trẻ để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy các nhóm, lớp thực hiện tăng cường tiếng Việt phù hợp, xen kẽ giáo viên người dân tộc thiểu số và giáo viên người dân tộc Kinh để phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu

Tiếp tục tham mưu UBND thành phố đề nghị UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng phòng học, phòng chức năng cho đơn vị trường tại xã Thống Nhất theo phê duyệt tại Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” đảm bảo các hạng mục CSVC theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

Hàng năm rà soát, huy động, lồng ghép các nguồn kinh phí để sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh của trẻ, giáo viên đảm bảo theo quy định.

Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác sáng tạo đồ dùng đồ chơi tại cơ sở giáo dục, huy động cha mẹ trẻ và cộng đồng dân cư vùng dân tộc thiểu số cùng sưu tầm nguyên vật liệu để xây dựng tài liệu, học liệu, tranh ảnh... về tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ phù hợp với đặc điểm dân tộc, ngôn ngữ và văn hóa vùng miền, phù hợp với chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

6. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với vùng khó khăn, đặc điểm nhận thức và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ

Triển khai Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện vùng miền, lựa chọn nội dung giáo dục mang bản sắc văn hóa địa phương, lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, tạo sự gần gũi để trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em; xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; quan tâm đến đối tượng trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo mới ra lớp chưa nói được tiếng Việt.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; sử dụng linh hoạt phương tiện công nghệ thông tin, các tiện ích, phần mềm, tư liệu, hình ảnh để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác, với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi” phù hợp với vùng khó khăn, đặc điểm tiếp nhận và văn hóa, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục mầm non vùng khó khăn.

Xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc gắn với văn hóa bản sắc dân tộc” phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Phối hợp với cha mẹ xây dựng đội ngũ cộng tác viên, thành lập câu lạc bộ để hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục song ngữ; tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; các hoạt động lễ hội, văn hóa - văn nghệ thể thao, các trò chơi dân gian có sự tham gia tích cực của trẻ em, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

7. Huy động các nguồn lực phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư, chăm lo cho giáo dục mầm non, tạo điều kiện tốt nhất để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục và tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức để phát triển giáo dục mầm non, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về chăm sóc, giáo dục trẻ, đầu tư học liệu, đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp, các hoạt động của trường mầm non (như Dự án Lấy trẻ em làm trọng tâm...) bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non vùng khó khăn.

Huy động tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội trên địa bàn như: như Đoàn Thanh niên; Hội Khuyến học; Hội Phụ nữ...kết hợp cùng tham gia hỗ trợ trong việc duy trì ngôn ngữ địa phương cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số.

Tiếp thu có chọn lọc các phương pháp tiến bộ, bộ công cụ để việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ em người dân tộc thiểu số và phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được giao và giai đoạn 2026-2030 phù hợp khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn vốn theo Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh về đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu mầm non, phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2027 và lồng ghép các nguồn từ chi thường xuyên, từ xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển GDMN vùng khó phù hợp với địa phương từ việc cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch thực hiện của UBND thành phố. Đồng thời chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, giao cho các trường Mầm non thường trực triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

Tiếp tục rà soát, quy hoạch trường, lớp; tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho từng điểm trường (đối với các điểm trường chưa có). Hằng năm xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách cùng với xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã trình UBND thành phố phê duyệt.

2. Trường Mầm non Ban Mai

Đảm bảo chất lượng cho các nhóm, lớp mầm non, tăng tỉ lệ huy động nhà trẻ ra lớp, tổ chức bán trú, học 2 buổi/ngày và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ toàn diện, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới của GDMN.

Xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc gắn với văn hóa bản sắc dân tộc” phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em ở các loại hình cơ sở GDMN theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu, xã hội hóa vào đầu tư đồng bộ, có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi phục vụ việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới (như làm đường đi, sân chơi, hàng rào quanh khu vực trường...); Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

Tăng cường các hoạt động phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc chung tay phát triển GDMN trên địa bàn xã và toàn thành phố.

Khuyến khích các thầy, cô giáo, cha mẹ trẻ tích cực làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo bổ sung thêm bộ thiết bị dạy học. Chỉ đạo sử dụng hiệu quả và bảo trì, bảo dưỡng các công trình xây dựng.

Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền chủ trương, chính sách về duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN tới gia đình, cộng đồng và xã hội.

Tổ chức các đợt thi đua trong năm và có tuyên dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phát triển GDMN.

Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Trạm Y tế xã

Chủ trì, phối hợp cơ sở giáo dục mầm non chỉ đạo thực hiện công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh trong trường học và cộng đồng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ để nâng cao thể lực và tâm vóc của trẻ.

4. Công chức Văn hóa xã hội

Tăng cường các hoạt động truyền thông, đưa tin bài tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về thực hiện kế hoạch.

Phối hợp với cơ sở giáo dục xây dựng phóng sự chuyên đề về tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ phát trên sóng phát thanh của xã; sóng phát thanh - truyền hình thành phố.

Trên đây là Kế hoạch “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn xã Thống Nhất, UBND xã đề nghị UB MTTQ, Các Đoàn thể chính trị, Tổ chức xã hội, các thôn vùng khó khăn, trường Mầm non Ban Mai nghiêm túc, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tp Lào Cai;
- Phòng GD&ĐT Thành phố;
- TT Đảng uỷ, HĐND - UBND xã;
- UB MTTQ, các đoàn thể xã, các thôn vùng khó khăn;
- Trường mầm non Ban Mai;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Xuân

